

Số: /KH-TXGD

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Kiểm tra cuối kì Học kì II Năm học 2025– 2026

Căn cứ Thông tư số 43/2021/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 12 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đánh giá học viên theo học Chương trình Giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở và cấp trung học phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 12/2022/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 7 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành chương trình Giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 17/2025/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 9 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Công văn số 2469/SGDĐT-GDTCNNĐH ngày 18 tháng 9 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về việc hướng dẫn hoạt động chuyên môn đối với giáo dục thường xuyên năm học 2025 – 2026; Công văn số 2546/SGDĐT-GDTCNNĐH ngày 22 tháng 9 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2025 – 2026 đối với giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Công văn số 1943/SGDĐT-GDTCNNĐH ngày 11 tháng 3 năm 2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về việc hướng dẫn tổ chức kiểm tra cuối kì học kì II năm học 2025-2026 đối với Giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Kế hoạch số 306/KH-TXGD ngày 30 tháng 9 năm 2025 của Trung tâm Giáo dục Thường xuyên Gia Định về thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026;

Trung tâm Giáo dục Thường xuyên Gia Định xây dựng kế hoạch kiểm tra cuối kì Học kì II năm học 2025 – 2026 cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức kiểm tra học kỳ 2 nhằm đánh giá một cách toàn diện, khách quan và chính xác mức độ đạt chuẩn yêu cầu cần đạt về kiến thức và kỹ năng của học viên theo Chương trình giáo dục thường xuyên, làm căn cứ để nhận định hiệu quả giảng dạy của giáo viên, từ đó phát huy ưu điểm, điều chỉnh những hạn chế, đảm bảo thực hiện mục tiêu giáo dục và định hướng phát triển theo yêu cầu chung của ngành.

2. Yêu cầu

- Công tác kiểm tra phải được tiến hành theo đúng tiến độ thời gian quy định của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, đồng thời đảm bảo tính nghiêm túc, khách quan, công bằng, trung thực trong quá trình tổ chức, coi, chấm và đánh giá kết quả kiểm tra.

- Nội dung kiểm tra phải phù hợp yêu cầu cần đạt của chương trình; có ma trận, đặc tả đề kiểm tra, bảo đảm chuẩn kiến thức – kỹ năng theo từng môn học; tuyệt đối không kiểm tra những nội dung tự đọc – tự học hoặc vượt ra ngoài phạm vi yêu cầu chương trình.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho tất cả học viên tham dự kiểm tra; đồng thời có phương án kiểm tra bổ sung cho học viên vắng có lý do chính đáng.

II. NỘI DUNG KIỂM TRA

1. Nội dung kiểm tra

Nội dung kiến thức của đề kiểm tra thực hiện theo Công văn số 2469/SGDĐT-GDTPNNĐH. Lưu ý nội dung kiểm tra các môn Lịch sử, Địa lí, Giáo dục kinh tế và pháp luật thực hiện điều chỉnh, bổ sung theo Thông tư số 17/2025/TT-BGDĐT và Công văn số 6199/BGDĐT-GDPT.

Nội dung đề kiểm tra được xây dựng dựa trên ma trận, bản đặc tả của đề kiểm tra, đáp ứng theo yêu cầu cần đạt của môn học được quy định trong Chương trình giáo dục thường xuyên.

Đối với hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: tổ chức kiểm tra, đánh giá hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo công văn số 4028/BGDĐT-GDTP ngày 23/8/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo

Lưu ý: không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu Chương trình Giáo dục thường xuyên theo Thông tư số 12/2022/TT-BGDĐT, Thông tư số 36/2021/TT-BGDĐT và những nội dung hướng dẫn học viên tự đọc, tự học, tự làm, tự thực hiện...

2. Tổ chức kiểm tra

2.1. Kiểm tra tại lớp: từ 20/4/2026 đến 24/4/2026, vào giờ học bộ môn.

- Khối 10: Môn Giáo dục kinh tế và pháp luật, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

- Khối 11:

+ 11A1 đến 11A3: Môn Tin học, Tiếng Anh, Hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp.

+ 11A4 đến 11A12: Môn Sinh học, Hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp.

- Khối 12:

+ 12A1 đến 12A3: Môn Tin học, Tiếng Anh, Vật lí, Hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp.

+ 12A4: Môn Hóa học, Sinh học, Địa lí, Hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp.

+ 12A5 đến 12A11: Môn Sinh học, Địa lí, Vật lí, Hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp.

2.2. Kiểm tra tập trung

- Khối 12: từ ngày 13/4/2026 đến ngày 20/4/2026.

Kiểm tra môn: Ngữ Văn, Toán, Lịch sử, Giáo dục kinh tế và pháp luật.

- Khối 10,11: từ ngày 04/5/2026 đến ngày 08/5/2026.

+ Khối 10: kiểm tra môn Ngữ Văn, Toán, Lịch sử, Địa lí, Vật lí, Hóa học.

+ Khối 11: kiểm tra môn: Ngữ Văn, Toán, Lịch sử, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Hóa học, Địa lí, Vật lí.

3. Hình thức đề kiểm tra

- Cấu trúc đề kiểm tra giống đề mẫu thi TN THPT 2025.
- Đảm bảo nguyên tắc đánh giá, phân loại học viên theo Công văn 2469/SGDDĐT-GDTXNNĐH và theo Quy chế kiểm tra, đánh giá của Trung tâm.
- Hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp: cho học viên viết bài nhận thức về các nội dung trong học kỳ 2.

Môn	Hình thức bài kiểm tra
Ngữ Văn	Tự luận (100%). Mức độ tư duy: nhận biết 50%, thông hiểu 40%, vận dụng 10%
Toán học	12 câu trắc nghiệm nhiều lựa chọn, 04 câu trắc nghiệm đúng/sai, 06 câu trắc nghiệm trả lời ngắn. Mức độ tư duy: nhận biết 50%, thông hiểu 40%, vận dụng 10%
Vật lí	18 câu trắc nghiệm nhiều lựa chọn, 04 câu trắc nghiệm đúng/sai, 06 câu trắc nghiệm trả lời ngắn. Mức độ đề: nhận biết 50%, thông hiểu 40%, vận dụng 10%
Hóa học	18 câu trắc nghiệm nhiều lựa chọn, 04 câu trắc nghiệm đúng/sai, 06 câu trắc nghiệm trả lời ngắn. Mức độ tư duy: nhận biết 50%, thông hiểu 40%, vận dụng 10%
Sinh học	18 câu trắc nghiệm nhiều lựa chọn, 04 câu trắc nghiệm đúng/sai, 06 câu trắc nghiệm trả lời ngắn. Mức độ tư duy: nhận biết 50%, thông hiểu 40%, vận dụng 10%
Lịch sử	24 câu trắc nghiệm nhiều lựa chọn, 04 câu trắc nghiệm đúng/sai. Mức độ tư duy: nhận biết 50%, thông hiểu 40%, vận dụng 10%
Địa lí	24 câu trắc nghiệm nhiều lựa chọn, 04 câu trắc nghiệm đúng/sai. Mức độ tư duy: nhận biết 50%, thông hiểu 40%, vận dụng 10%
Tin học	24 câu trắc nghiệm nhiều lựa chọn, 04 câu trắc nghiệm đúng/sai. Mức độ tư duy: nhận biết 50%, thông hiểu 40%, vận dụng 10%
GDKTPL	24 câu trắc nghiệm nhiều lựa chọn, 04 câu trắc nghiệm đúng/sai. Mức độ tư duy: nhận biết 50%, thông hiểu 40%, vận dụng 10%
Ngoại ngữ	100% trắc nghiệm (40 câu)
HĐTN-HN	Tự luận (100%)

4. Thời gian làm bài kiểm tra

- Ngữ Văn, Toán: 90 phút.
- Tiếng Anh: 60 phút.
- Lịch sử, Địa lý, GDKTPL, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tin học: 45 phút.

5. Quy định về ra đề kiểm tra

- Tổ trưởng chuyên môn, nhóm trưởng bộ môn thống nhất nội dung ôn tập.

- **Đối với đề kiểm tra tập trung:** Giáo viên bộ môn nộp câu hỏi kiểm tra theo phân công của Nhóm trưởng chuyên môn bảo đảm câu hỏi đáp án theo ma trận, ma trận đặc tả cho từng khối. Tổ trưởng, nhóm trưởng chuyên môn thực hiện việc ra (bảo đảm đề kiểm tra các buổi và 01 đề dự phòng), đáp án, ma trận, ma trận đặc tả. Riêng các đề kiểm tra 100% trắc nghiệm sẽ gồm: 01 đề gốc và 04 mã đề trộn. Nhóm trưởng chuyên môn chịu trách nhiệm về đề kiểm tra và đáp án (tính bảo mật, nội dung kiến thức, biểu mẫu quy định...), số lượng cụ thể:

+ Số lượng đề thi: Khối 12: 04 đề (01 đề cho lớp sáng, 01 đề cho lớp chiều, 02 đề dự phòng); Khối 11: 04 đề (01 đề cho lớp sáng, 01 đề cho lớp chiều, 02 đề dự phòng); Khối 10: 02 đề (01 đề cho lớp chiều, 01 đề dự phòng)

+ Hình thức kiểm tra trắc nghiệm khách quan: tất cả đề có phần trắc nghiệm. Mỗi phòng thi có 4 mã đề như sau: Mã đề gồm 3 kí tự số “abc”.

Vị trí “a” buổi sáng số 1, buổi chiều số 2, đề dự phòng số 3.

Vị trí “b” lớp 10 số 0, lớp 11 số 1, lớp 12 số 2

Vị trí “c” gồm 4 mã đề lần lượt 0,2,4,6.

Ví dụ: Mã đề 104 đề buổi sáng lớp 10- đề thứ 3

- **Đối với đề kiểm tra tại lớp:** GVBM căn cứ vào nội dung ôn tập chung của Nhóm chuyên môn để thiết kế ma trận, đặc tả và bộ đề kiểm tra (gồm đề chính thức và dự phòng). GVBM chủ động quyết định về số lượng đề cho lớp mình phụ trách, miễn sao phản ánh trung thực năng lực học viên và tuân thủ đúng khung kiến thức đã thống nhất.

- Đề kiểm tra phải bảo đảm yêu cầu bảo mật; nội dung kiểm tra phải bảo đảm tính chính xác, câu hỏi rõ ràng; nội dung các câu hỏi phải theo tiến độ bài dạy ở kỳ kiểm tra và sát với chuẩn kiến thức kỹ năng của chương trình.

- Thời gian nộp đề kiểm tra, đáp án, ma trận, ma trận đặc tả:

+ Các môn kiểm tra tập trung:

Khối 12: **trước ngày 06/4/2026.**

Khối 10 – 11: **trước ngày 20/4/2026.**

+ Các môn kiểm tra tại lớp:

Khối 12: **trước ngày 06/4/2026.**

Khối 10 – 11: **trước ngày 16/4/2026.**

- Nhóm trưởng chuyên môn nộp đề kiểm tra, đáp án, ma trận, ma trận đặc tả về bộ phận học vụ qua hộp thư điện tử baocaogiadinh@gmail.com. Không nộp đồng thời Đề kiểm tra và Đáp án chung 01 file word hoặc PDF. Lưu ý tên file và mã đề mỗi môn như sau:

Môn tự luận: **Môn....Lớp....Mã đề**, Ví dụ: VĂN 10.1/VĂN 11.1/VĂN 12.1

Trắc nghiệm: **Môn...Khối – Mã môn – Đề số....**; Ví dụ: Môn TOAN1011-1014; HOA1131-1134, AV1281-AV1284...

Mã môn

TOÁN	LÝ	HÓA	SINH	SỬ	ĐỊA	GDKTPL	AV	TIN HỌC
1	2	3	4	5	6	7	8	9

6. Lịch kiểm tra chi tiết: (Đính kèm lịch kiểm tra cuối kì Học kì II).

7. Ban hành các quyết định tổ chức kiểm tra: 06/4/2026.

8. Công tác giáo vụ

Lập danh sách học viên dự kiểm tra trình Hội đồng, chuẩn bị các biểu mẫu và ấn phẩm phục vụ cho đợt kiểm tra trước 05 ngày so với ngày kiểm tra môn đầu tiên. Niêm yết danh sách học viên dự kiểm tra tại các phòng kiểm tra

Người thực hiện: Cô Lê Hoàng Diễm và Cô Phùng Thị Hương thực hiện.

9. Chấm kiểm tra học kỳ

- Bài kiểm tra môn Ngữ Văn sẽ được cắt phách.
- Bài kiểm tra các môn trắc nghiệm sẽ được chấm máy.
- Nộp bài kiểm tra và phiếu điểm tại Bộ phận Giáo vụ.
- Các Tổ bộ môn phải họp thống nhất đáp án trước khi chấm.
- Khối 12: 18/4/2026 đến 21/4/2026 và khối 10 – 11: 09/5/2026 đến 12/5/2026 tại Phòng họp Trung tâm.

10. Nhập điểm và xét duyệt

- Ngày 23,24/4/2026 và 09,10/5/2026: Tổ chức ráp phách môn Ngữ Văn, phân bài thi các môn theo lớp, bộ phận giáo vụ nhập điểm và bàn giao bảng điểm cho giáo viên bộ môn.

- Ngày 27/4/2026 đến 29/4/2026: khối 12 và 11/5/2026 đến 13/5/2026: sửa bài cho học viên đối với các môn thi tập trung.

- Ngày 28,29/4/2026 (khối 12) và ngày 12,13/5/2026 (khối 10,11): nhập điểm kiểm tra vào sổ điểm điện tử đối với các môn thi tập trung.

- ***GVBM vào điểm đánh giá thường xuyên đợt 2/HK II và các môn kiểm tra tại lớp:***

+ Khối 12: hạn cuối: ngày 27/4/2026.

+ Khối 10-11: hạn cuối ngày 28/4/2026.

- Xét duyệt kết quả học viên: ngày 18/5/2026

11. Thông kê, báo cáo

- Triển khai kế hoạch và lịch kiểm tra: trước ngày 24/3/2026.

- Thực hiện các báo cáo trực tuyến theo hướng dẫn trên trang thông tin điện tử của Sở Giáo dục và Đào tạo, cập nhật kết quả học kì II trên trang cơ sở dữ liệu của Ngành (csdl.hcmn.edu.vn), cụ thể:

+ Báo cáo kế hoạch và lịch kiểm tra cuối kì học kì II: trước ngày 03/4/2026.

+ Báo cáo bản đặc tả, đề kiểm tra và đáp án các môn học trước ngày 10/5/2026.

+ Cập nhật kết quả học kì II trên trang cơ sở dữ liệu ngành sau khi có kết quả xét duyệt.

+ Kết quả đánh giá học kỳ II và cả năm học trước ngày **22/5/2026**.

III. KINH PHÍ DỰ KIẾN (Đính kèm Dự toán chi tiết)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Từ 17/3 đến 24/3/2026: Xây dựng và phổ biến Kế hoạch.
- Từ 24/3 đến 18/5/2026: Tổ chức thực hiện Kế hoạch.
- Ban Giám đốc theo dõi, giám sát, quản lý việc thực hiện Kế hoạch trên.
- Ban Giám đốc, Phòng Đào tạo, Phòng Tổ chức – Tài chính, Tổ trưởng/nhóm trưởng chuyên môn, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn và học viên có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc Kế hoạch này.

Lưu ý:

- **Trong tuần kiểm tra**, những buổi không kiểm tra các lớp được nghỉ, học viên tự ôn tập.

- Học viên vắng kiểm tra:

+ Nếu có Đơn xin phép (đồng ý của Ban Giám Đốc): học viên được kiểm tra bổ sung theo lịch thông báo của Phòng Đào tạo.

+ Nếu không có đơn xin phép: điểm 0.

Nơi nhận:

- Phòng GDTX-NN&ĐH Sở GDĐT (để báo cáo);
- BGĐ Trung tâm;
- Các Phòng CM Trung tâm;
- VC-GV Trung tâm;
- GVBM;
- Lưu: VT, P.ĐT (Tr).

GIÁM ĐỐC

Hà Ngọc Minh Thi